ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 136 /2026/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định số lượng, điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; mức giá, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; mức giá, số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số tại đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn danh mục máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định số lượng, điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; mức giá, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; mức giá, số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số tại đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định số lượng, điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; mức giá, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; mức giá, số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số tại đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị

được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Y tế.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung phân cấp

1. Sở Y tế quyết định số lượng, điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; mức giá, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; mức giá, số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số tại đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý, cụ thể gồm:

a) Quyết định số lượng và mức giá máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg; quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao và quyết định điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg theo quy định tại điểm đ khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

b) Quyết định số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước trên môi trường số để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số quy định tại khoản 1 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

c) Quyết định số lượng máy móc, thiết bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số theo quy định tại khoản 2 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

d) Quyết định mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số theo quy định tại khoản 3 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

đ) Quyết định trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

e) Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg

được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

g) Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác ngoài máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

h) Quyết định mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định số lượng, điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; mức giá, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; mức giá, số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số tại đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý, cụ thể gồm:

a) Quyết định số lượng và mức giá máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg; quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao và quyết định điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg theo quy định tại điểm đ khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

b) Quyết định số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước trên môi trường số để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số quy định tại khoản 1 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

c) Quyết định số lượng máy móc, thiết bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số theo quy định tại khoản 2 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

d) Quyết định mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số theo quy định tại khoản 3 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

đ) Quyết định trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

e) Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quyết định số

15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

g) Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác ngoài máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

h) Quyết định mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2026 và thay thế Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng, điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác chức danh; trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp y tế công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp; (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CSDL văn bản QPPL tỉnh Tuyên Quang;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin, Hội nghị;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT (Thạch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Đỗ Anh Tuấn